

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

Xét Tốt nghiệp 2018 _Đợt 1 năm 2018

Tên lớp: CD40CNTT - Tên ngành: Công nghệ thông tin

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Nơi sinh	Ngày tháng năm sinh	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình	Tín chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp
1	2115240004	LÊ THU HÀ	Nữ	Đồng Nai	05/12/1997	104	2.52	104	Khá
2	2115240005	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG HẰNG	Nữ	TP.HCM	19/04/1997	104	2.37	104	Trung bình
3	2115240006	NGÔ LÊ ĐỨC HIỆP	Nam	Đồng Nai	30/12/1997	104	2.81	104	Khá
4	2115240009	PHẠM ĐĂNG KHOA	Nam	Đồng Nai	29/07/1997	104	2.78	104	Khá
5	2115240011	TRẦN THỊ MỸ	Nữ	Nghệ An	02/09/1997	104	2.25	104	Trung bình
6	2115240012	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	Nữ	Long An	01/01/1997	104	2.80	104	Khá
7	2115240025	ĐINH PHÚC THỊNH	Nữ	Đồng Nai	29/12/1997	104	3.71	104	Xuất sắc
8	2115240030	ĐINH TRUNG NGHĨA	Nam	Đồng Nai	05/08/1995	104	3.37	104	Giỏi

Tổng số:8

Đồng Nai, ngày 21 tháng 6 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

Xét Tốt nghiệp 2018 _Đợt 1 năm 2018

Tên lớp: CD40NDDT - Tên ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Nơi sinh	Ngày tháng năm sinh	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình	Tín chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp
1	2115310003	HOÀNG TUẤN ANH	Nam	Đồng Nai	02/07/1997	103	2.11	103	Trung bình
2	2115310008	HỒ XUÂN DŨNG	Nam	Đồng Nai	08/10/1997	103	2.83	103	Khá
3	2115310025	NGUYỄN MINH PHƯỚC	Nam	Đồng Nai	04/09/1997	103	2.22	103	Trung bình
4	2115310028	LÊ THANH QUANG	Nam	Đồng Nai	23/10/1997	103	2.18	103	Trung bình
5	2115310033	NGUYỄN ĐỨC THIỆN	Nam	Đồng Nai	10/10/1997	103	2.29	103	Trung bình
6	2115310035	LÊ HOÀI TRUNG	Nam	Quảng Trị	10/01/1997	103	2.49	103	Trung bình
7	2115310036	NGUYỄN THÀNH TRUNG	Nam	Đồng Nai	20/05/1996	103	2.43	103	Trung bình
8	2115310040	PHẠM HOÀI VŨ	Nam	Đồng Nai	23/01/1997	103	2.22	103	Trung bình
9	2115310041	PHẠM THIÊN VƯƠNG	Nam	Đồng Nai	19/07/1995	103	2.78	103	Khá

Tổng số:9

Đồng Nai, ngày 21 tháng 6 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

Xét Tốt nghiệp 2018 _Đợt 1 năm 2018

Tên lớp: CD40NKT1 - Tên ngành: Kế toán

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Nơi sinh	Ngày tháng năm sinh	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình	Tín chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp
1	2115220001	TRẦN THỊ DUY ANH	Nữ	An Giang	18/02/1997	109	2.30	109	Trung bình
2	2115220005	NGÔ THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	Bắc Ninh	07/07/1997	109	2.35	109	Trung bình
3	2115220006	MAI THỊ NGỌC BÌNH	Nữ	Đồng Nai	24/04/1997	109	2.50	109	Khá
4	2115220010	NGUYỄN THỊ HỒNG DUYÊN	Nữ	Lâm Đồng	01/02/1997	109	2.55	109	Khá
5	2115220011	LÊ THỊ THÚY HẰNG	Nữ	Đồng Nai	25/07/1996	109	3.37	109	Giỏi
6	2115220015	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	Nam	Đồng Nai	21/11/1997	109	2.73	109	Khá
7	2115220021	NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	Nữ	Đồng Nai	23/06/1997	109	2.44	109	Trung bình
8	2115220025	NGUYỄN THỊ TRÚC NGÂN	Nữ	Đồng Nai	24/10/1997	109	3.21	109	Giỏi
9	2115220026	VÕ THỊ HỒNG NGỌC	Nữ	Đồng Nai	10/09/1997	109	2.06	109	Trung bình
10	2115220028	ĐẶNG THỊ KIM NHUNG	Nữ	Đồng Nai	11/09/1997	109	2.65	109	Khá
11	2115220039	BÙI THỊ TRANG	Nữ	Hà Tĩnh	03/11/1997	109	2.62	109	Khá
12	2115220042	ĐỖ DIỄM UYÊN	Nữ	Đồng Nai	25/06/1997	109	2.58	109	Khá

Tổng số: 12

Đồng Nai, ngày 21 tháng 6 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

Xét Tốt nghiệp 2018_Đợt 1 năm 2018

Tên lớp: CD40NQDD - Tên ngành: Quản lý đất đai

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Nơi sinh	Ngày tháng năm sinh	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình	Tín chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp
1	2115270002	TRẦN NGỌC HUYỀN ANH	Nữ	Đồng Nai	03/10/1997	98	2.81	98	Khá
2	2115270007	NGUYỄN THỊ HỒNG DIỆU	Nữ	Đồng Nai	23/07/1997	98	2.66	98	Khá
3	2115270010	LÂM THANH HOA	Nữ	Đồng Nai	35/87/1987	98	2.94	98	Khá
4	2115270021	LÊ THU BẢO THY	Nữ	Đồng Nai	295/97	98	2.79	98	Khá

Tổng số:4

Đồng Nai, ngày 21 tháng 6 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

Xét Tốt nghiệp 2018_Đợt 1 năm 2018

Tên lớp: CD40NQK1 - Tên ngành: Quản trị kinh doanh

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Nơi sinh	Ngày tháng năm sinh	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình	Tín chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp
1	2115210001	TRỊNH THÚY AN	Nữ	TP. HCM	18/06/1997	104	2.98	104	Khá
2	2115210005	TRẦN QUỐC BÌNH	Nam	Đồng Nai	04/05/1996	104	3.29	104	Giỏi
3	2115210007	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	Nữ	Đồng Nai	15/06/1997	104	2.95	104	Khá
4	2115210009	HUỲNH THỊ THÚY HẰNG	Nữ	Đồng Nai	06/07/1997	104	2.68	104	Trung bình
5	2115210013	NGUYỄN VŨ HOÀI	Nam	Đồng Nai	10/01/1996	104	2.83	104	Khá
6	2115210019	HỒ THỊ KIM NGA	Nữ	TP. HCM	07/04/1997	104	2.36	104	Trung bình
7	2115210020	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	Nữ	Đồng Nai	01/06/1997	104	3.19	104	Khá
8	2115210027	NGÔ THỊ TIỀN	Nữ	Đồng Nai	24/02/1996	104	2.85	104	Khá
9	2115210028	CHU THANH TÚ	Nam	Đồng Nai	09/05/1997	104	2.30	104	Trung bình
10	2115210031	MAI THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	Đồng Nai	15/02/1997	104	2.47	104	Trung bình
11	2115210034	NGUYỄN THỊ KIM THOA	Nữ	Đồng Nai	26/07/1997	104	2.78	104	Khá
12	2115210035	NGÔ THỊ MINH THU	Nữ	Đồng Nai	24/08/1997	104	2.81	104	Khá
13	2115210037	NGÔ THỊ BÍCH TRÂM	Nữ	Đồng Nai	03/04/1997	104	2.68	104	Khá
14	2115210040	BÙI YẾN VY	Nữ	TP. HCM	21/09/1997	104	3.04	104	Khá

Tổng số: 14

Đồng Nai, ngày 21 tháng 6 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

Xét Tốt nghiệp 2018 _Đợt 1 năm 2018

Tên lớp: CD40NTN1 - Tên ngành: Tài chính - Ngân hàng

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Nơi sinh	Ngày tháng năm sinh	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình	Tín chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp
1	2115230002	NGUYỄN HOÀNG TRÂM ANH	Nữ	Đồng Nai	04/02/1997	112	3.08	112	Khá
2	2115230006	HOÀNG THỊ HÀ	Nữ	Thanh Hóa	18/03/1997	112	2.69	112	Khá
3	2115230007	NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH	Nữ	Đồng Nai	11/05/1997	112	2.77	112	Khá
4	2115230010	LÊ THỊ THU HOÀI	Nữ	Đồng Nai	10/02/1997	112	2.34	112	Trung bình
5	2115230013	TRẦN THỊ LIÊN	Nữ	Nghệ An	20/10/1996	112	2.16	112	Trung bình
6	2115230018	VÕ CẨM NHUNG	Nữ	Đồng Nai	24/06/1997	112	2.88	112	Khá
7	2115230024	HOÀNG THỊ THỦY	Nữ	Quảng Bình	09/10/1997	112	3.00	112	Khá
8	2115230027	NGUYỄN HUỲNH THANH TRÚC	Nữ	Đồng Nai	01/04/1997	112	2.48	112	Trung bình
9	2115230030	NGUYỄN THỊ YẾN VY	Nữ	Đồng Nai	23/12/1997	112	2.63	112	Khá

Tổng số:9

Đồng Nai, ngày 21 tháng 6 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

Xét Tốt nghiệp 2018 _Đợt 1 năm 2018

Tên lớp: CD40TKVP - Tên ngành: Thư ký văn phòng

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Nơi sinh	Ngày tháng năm sinh	Tín chỉ bắt buộc	Điểm trung bình	Tín chỉ đã tích lũy	Xếp loại tốt nghiệp
1	2115260001	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	Bến Tre	12/02/1997	107	2.65	107	Khá
2	2115260003	THÁI NGỌC HẠNH	Nữ	Đồng Nai	10/11/1996	107	2.71	107	Khá
3	2115260004	TẠ THỊ THU HẰNG	Nữ	Đồng Nai	25/10/1997	107	2.76	107	Khá
4	2115260007	LÊ THỊ HỒNG	Nữ	Thanh Hóa	15/04/1997	107	2.70	107	Khá
5	2115260008	HỒ NHẬT HUÊ	Nữ	Đồng Nai	09/01/1997	107	2.65	107	Khá
6	2115260011	THỊ MẾN	Nữ	Đồng Nai	28/02/1997	107	2.93	107	Khá
7	2115260013	NGUYỄN THỊ BĂNG TÂM	Nữ	Đồng Nai	21/04/1996	107	2.51	107	Khá
8	2115260014	TẠ THỊ THANH TUYỀN	Nữ	Đồng Nai	16/03/1996	107	2.94	107	Khá
9	2115260015	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	Nữ	Đắk Lắk	19/10/1996	107	2.79	107	Khá
10	2115260019	TRẦN HUYỀN TRÂN	Nữ	Đồng Nai	05/01/1997	107	2.56	107	Khá
11	2115260020	DƯƠNG THỊ THU VÂN	Nữ	Đồng Nai	07/08/1997	107	2.78	107	Khá

Tổng số: 11

Đồng Nai, ngày 21 tháng 6 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG